

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: TOÁN
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu các khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn? Hai phương trình tương đương?

Câu 2. Nêu phương pháp giải các phương trình bậc nhất một ẩn, phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu?

Câu 3. Nêu các bước giải bài toán bằng các lập phương trình?

Câu 4. Phát biểu Định lí Talet, định lí đảo và hệ quả của định lí Talet

Câu 5. Nêu tính chất đường phân giác của tam giác?

Câu 6. Nêu khái niệm hai tam giác đồng dạng, các trường hợp đồng dạng của tam giác?

Câu 7. Nêu các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

A. Trắc nghiệm: Chọn phương án trả lời đúng trong mỗi câu sau:

Câu 1. Phương trình bậc nhất một ẩn có dạng.

A. $ax + b = 0, a \neq 0.$

B. $ax + b = 0.$

C. $ax^2 + b = 0.$

D. $ax + by = 0, .$

Câu 2. Phương trình nào sau đây không phải là phương trình bậc nhất một ẩn?

A. $\frac{x}{7} + 3 = 0.$

B. $(x - 1)(x + 2) = 0.$

C. $15 - 6x = 3x + 5.$

D. $x = 3x + 2.$

Câu 3. Phương trình $x - 12 = 6 - x$ có nghiệm là:

A. $x = 9.$

B. $x = -9.$

C. $x = 8.$

D. $x = -8.$

Câu 4. Phương trình $(4 + 2x)(x - 1) = 0$ có nghiệm là:

A. $x = 1; x = 2.$

B. $x = -2; x = 1.$

C. $x = -1; x = 2.$

D. $x = 1; x = \frac{1}{2}.$

Câu 5. Phương trình $(x - 1)(x - 2)(x - 3) = 0$ có số nghiệm là:

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 6. Tổng các nghiệm của phương trình $(x^2 - 4)(x + 6)(x - 8) = 0$ là:

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 7. Hãy chọn câu đúng. Điều kiện xác định của phương trình $\frac{1}{x-2} + 3 = \frac{3-x}{x-2}$ là

A. $x \neq 3$

B. $x \neq 2$

C. $x \neq -3$

D. $x \neq -2$

Câu 8: Phương trình $3x - 1 = 2$ tương đương với phương trình nào:

- A. $x^2 - x = 0$ B. $x^2 - 1 = 0$ C. $\frac{x}{2} - \frac{1}{2} = 0$ D. $|x| = 0$

Câu 9. Với $m = 1$ thì phương trình $(m^2 - 1)x = m + 1$

- A. Vô nghiệm. B. Vô số nghiệm.
 C. Có nghiệm duy nhất là $x = m - 1$. D. Có nghiệm duy nhất là $x = \frac{1}{m - 1}$.

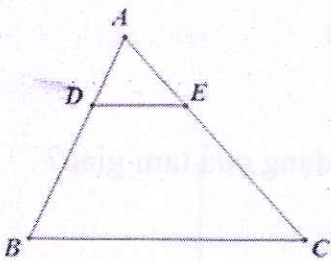
Câu 10. Phương trình $3 - mx = 2$ nhận $x = 1$ là nghiệm khi:

- A. $m = 0$ B. $m = -1$ C. $m = 1$ D. $m = 2$

Câu 11. $x = \frac{1}{2}$ là nghiệm của phương trình:

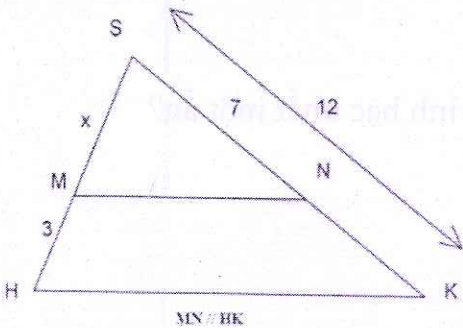
- A. $7x - 2 = 3 + 2x$ B. $5x - 1 = 7 + x$ C. $3x - 1 = -3 - x$ D. $7x - 3 = 2 - 3x$

Câu 12. Cho hình vẽ, trong đó $DE // BC$; $AD = 12$, $DB = 18$, $CE = 30$. Độ dài AC bằng:



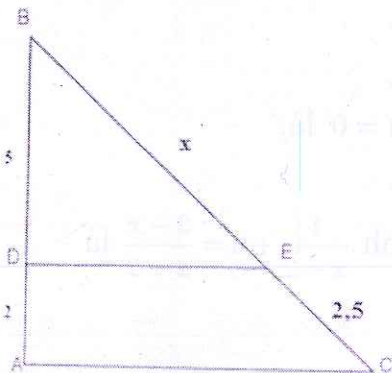
- A. 20. B. $\frac{18}{25}$. C. 50. D. 45.

Câu 13. Chọn câu trả lời đúng: cho hình bên, biết $DE // AC$, tìm x :



- A. $x = \frac{21}{5}$. B. $x = 2,5$. C. $x = 7$. D. $x = \frac{21}{4}$.

Câu 14. Tìm giá trị của x trên hình vẽ; biết $DE // BC$



A. $x = 6,5$. B. $x = 6,25$. C. $x = 5$. D. $x = 8$.

Câu 15. Cho tứ giác ABC . Một đường thẳng song song với BC cắt các cạnh AB và AC theo thứ tự ở D và E . Chọn câu đúng?

- A. $\frac{AD}{AB} + \frac{CE}{CA} = 1$. B. $\frac{AD}{AB} + \frac{CA}{CE} = 1$.
C. $\frac{AB}{AD} + \frac{CE}{CA} = 1$. D. $\frac{CA}{AB} + \frac{CE}{CA} = 1$.

Câu 16. Cho tam giác ABC , đường trung tuyến AD . gọi K thuộc đoạn thẳng AD sao cho $\frac{AK}{KD} = \frac{1}{2}$. Gọi E là giao điểm của BK và AC . Tính tỉ số $\frac{AE}{EC}$.

- A. 4. B. $\frac{1}{3}$. C. $\frac{1}{2}$. D. $\frac{1}{4}$.

B. Tự luận

Bài 1. Giải các phương trình :

- a) $\frac{4x+3}{5} - \frac{6x-2}{7} = \frac{5x+4}{3} + 3$; b) $\frac{2x}{3} + \frac{3x-1}{6} = \frac{x}{2}$
c) $\frac{x-2}{4} + \frac{x+1}{6} = \frac{2x}{3}$ d) $\frac{x+4}{5} - x + 4 = \frac{x}{3} - \frac{x-2}{2}$

Bài 2. Giải các phương trình :

- a) $3(x-1)(2x-1) = 5(x+8)(x-1)$; b) $9x^2 - 1 = (3x+1)(4x+1)$
c) $3x^2 - 3x = (x-1)(x+3)$; d) $x^3 - 5x^2 + 6x = 0$

Bài 3. Giải các phương trình :

- a) $\frac{1}{x+1} - \frac{5}{x-2} = \frac{15}{(x+1)(2-x)}$; b) $\frac{x-1}{x+2} - \frac{x}{x-2} = \frac{5x-2}{4-x^2}$
c) $\frac{x+1}{x-2} - \frac{3-x}{x+2} = \frac{2(x^2-2)}{x^2-4}$

4- Giải bài toán bằng cách lập phương trình .

Bài 4.1: Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 25km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 30km/h nên thời gian về ít hơn thời gian đi là 20 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 4.2 : Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc 15km/h. Lúc về người đó đi với vận tốc 12km/h nên thời gian về lâu hơn thời gian đi là 30 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 4.3. Một người đi xe máy từ A đến B với vận tốc trung bình 40km/h. Khi quay trở về B về A người đó tăng vận tốc thêm 10km/h nên thời gian về hết ít hơn thời gian đi 30 phút. Tính quãng đường AB?

Bài 4.4. Một cano chạy trên khúc sông từ A đến B. Biết rằng khi xuôi dòng từ A đến B thì cano chạy mất 8h, khi ngược dòng từ B đến A thì mất 10h. Tính vận tốc riêng của cano, biết vận tốc dòng nước là 4km/h

Bài 4.5 : Một lớp học tham gia trồng cây ở một lâm trường trong một thời gian dự định với năng suất 300cây/ ngày. Nhưng thực tế đã trồng thêm được 100 cây/ngày . Do đó đã trồng thêm được tất cả là 600 cây và hoàn thành trước kế hoạch 1 ngày. Tính số cây dự định trồng?

Bài 5. Tìm x,y trong các hình vẽ sau:

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ: II – NĂM HỌC: 2022-2023
MÔN: CÔNG NGHỆ - KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu cấu tạo của đèn sợi đốt ?

Câu 2: Em hãy nêu đặc điểm của đèn ống huỳnh quang

Câu 3: Nêu những chú ý khi sử dụng đồ động cơ điện làm việc được tốt và bền lâu?

Câu 4: Nêu những chú ý khi sử dụng đồ quạt điện làm việc được tốt và bền lâu?

Câu 5: Nêu những chú ý khi sử dụng đồ bàn là điện làm việc được tốt và bền lâu?

Câu 6: Nêu ý nghĩa của các số liệu kỹ thuật trên đồ dùng điện?

Câu 7: Nêu cấu tạo của bàn là điện, nồi cơm điện

Câu 8: Nêu cấu tạo và chú ý khi sử dụng của máy biến áp một pha

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1: Đây là đồ dùng loại điện – nhiệt?

A. Bàn là điện

B. Nồi cơm điện

C. Bếp điện

D. Bàn là điện, bếp điện, nồi cơm điện

Câu 2: Đơn vị của dòng điện định mức là:

A. Vôn

B. Ampe

C. Oát

D. Ôm

Câu 3: Đơn vị của công suất định mức là:

A. Vôn

B. Ampe

C. Oát

D. Ôm

Câu 4: Đơn vị điện trở có kí hiệu là:

A. Ω

B. A

C. V

D. W

Câu 5: Có mấy loại bếp điện?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 6: Nồi cơm điện có mấy bộ phận chính?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 7: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về dây đốt nóng của nồi cơm điện?

- Dây đốt nóng chính công suất lớn, dây đốt nóng phụ công suất nhỏ
- Dây đốt nóng chính công suất nhỏ, dây đốt nóng phụ công suất lớn
- Dây đốt nóng chính và dây đốt nóng phụ công suất như nhau
- Chỉ có dây đốt nóng chính

Câu 8: Phát biểu nào sau đây sai khi nói về nồi cơm điện?

- A. Nồi cơm điện ngày càng được sử dụng nhiều
- B. Cần sử dụng đúng với điện áp định mức của nồi cơm điện
- C. Sử dụng nồi cơm điện không tiết kiệm điện năng bằng bếp điện
- D. Cần bảo quản nồi cơm điện nơi khô ráo

Câu 9: Trong các loại đồ dùng điện sau, đồ dùng nào thuộc loại điện cơ?

- A. Đèn huỳnh quang
- B. Đèn sợi đốt
- C. Bàn là điện
- D. Quạt điện

Câu 10: Trên một nồi cơm điện ghi 220V, ý nghĩa của số liệu kĩ thuật đó là:

- A. Điện áp định mức
- B. Công suất định mức
- C. Cường độ định mức
- D. Dung tích soong

Câu 11: Trong động cơ điện stato còn gọi là:

- A. Phần quay
- B. Bộ phận điều khiển
- C. Bộ phận bị điều khiển
- D. Phần đứng yên

Câu 12. Trong động cơ điện rôto còn gọi là:

- A. Phần quay
- B. Bộ phận điều khiển
- C. Bộ phận bị điều khiển
- D. Phần đứng yên

Câu 13: Nhãn một đồ dùng điện có ghi là 220V-40W, các kí hiệu V và W chỉ đại lượng điện nào?

- A. Điện áp định mức- Công suất định mức
- B. Điện áp định mức- Dòng điện định mức
- C. Dòng điện định mức- Điện năng tiêu thụ
- D. Dòng điện định mức- Công suất định mức

Câu 14: Trên một nồi cơm điện ghi 1000W, ý nghĩa của số liệu kĩ thuật đó là:

- A. Điện áp định mức
- B. Công suất định mức
- C. Cường độ định mức
- D. Dung tích soong

Câu 15: Trên một quạt điện có ghi 220V – 46W, điều đó có nghĩa là:

- A. Điện áp định mức là 46W, công suất định mức là 220W
B. Điện áp định mức là 220V, cường độ dòng điện định mức là 46W
C. Cường độ dòng điện định mức là 220V, công suất định mức là 46W
D. Điện áp định mức là 220V, công suất định mức là 46W

Câu 16: Đồ dùng điện- nhiệt biến đổi điện năng thành?

- A. Nhiệt năng
B. Cơ năng
C. Quang năng
D. Hóa năng

Câu 17: Điều gì quan trọng nhất mà chúng ta phải nhớ khi sử dụng các đồ dùng điện?

- A. Đảm bảo an toàn về điện
B. Đảm bảo tiết kiệm điện
C. Đồ dùng điện phải đẹp
D. Sử dụng tùy tiện

Câu 18: Trên một ảm điện có ghi 220V- 750W thì công suất định mức của ảm điện là?

- A. 220V
B. 750V
C. 220W
D. 750W

Câu 19: Trên một nồi cơm điện có ghi 220V- 650W và 1,2 lít. Nồi cơm điện có dung tích soong là?

- A. 1,2 lít
B. 2,2 lít
C. 0,12 lít
D. 6,5 lít

Câu 20: Nhà bác học người Mỹ Thomas Edison đã phát minh ra đèn sợi đốt đầu tiên vào năm:

- A. 1789
B. 1879
C. 1978
D. 1939



BGH kí duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NTCM

Dương Thị Tươi

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: NGỮ VĂN
KHỐI: 8

I. PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học:

a. Văn bản:

- Nhớ rừng, Ông đồ, Quê hương, Khi con tu hú, Tức cảnh Pác Bó, Ngắm trăng...
- Yêu cầu: học thuộc thơ, nắm được hoàn cảnh ra đời, thể thơ, đặc sắc nội dung và nghệ thuật....

b. Tiếng Việt:

- Câu phân loại theo mục đích nói: câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán, câu trần thuật
- Câu phủ định

Yêu cầu: nắm được đặc điểm các kiểu câu và vận dụng vào viết đoạn văn

c. Tập làm văn: viết đoạn văn NLVH, NLXH

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Dạng 1. Câu hỏi đọc - hiểu:

- a, Tên văn bản- thể loại, chép thuộc, nêu phương thức biểu đạt,....
- b . Xác định kiến thức tiếng Việt và tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Dạng 2. Giải thích ý nghĩa nhan đề

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

- a. Bức tranh mùa hè trong "Khi con tu hú"
- b. Cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá trong bài "Quê hương"
- c. Tình yêu thiên nhiên và phong thái ung dung tự tại của người chiến sĩ cách mạng trong "Ngắm trăng"

Dạng 4. Bài tập với ngữ liệu ngoài văn bản

II. PHẦN II: GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HOẠ

1. Dạng 1: Đọc hiểu

Bài tập 1:

Câu 1: Chép thuộc những câu thơ miêu tả cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá trong bài "Quê hương"

Câu 2: Tác giả của khổ thơ em vừa chép là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

Câu 3: Hai câu đầu đoạn thơ em vừa chép thuộc kiểu câu gì theo mục đích nói. Nêu chức năng của kiểu câu đó.

Câu 4: Tìm và nêu tác dụng của 1 biện pháp tu từ tác giả sử dụng trong khổ thơ trên.

Bài tập 2:

Câu 1: Chép thuộc khổ 2 bài "Khi con tu hú".

Câu 2: Tác giả của bài thơ trên là ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ.

Câu 3: Bài thơ được viết theo thể thơ nào? Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 4: Chỉ ra các câu cảm thán trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng.

Câu 5: Trình bày ý nghĩa của tiếng chim tu hú cuối bài.

Bài tập 3: Cho câu thơ:

"Ngục trung vô tửu diệc vô hoa"

Câu 1: Chép tiếp đề tạo thành một bài thơ hoàn chỉnh.

Câu 2: Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào? Thuộc tập thơ nào? Tác giả là ai?

Câu 3: Chọn và giải thích hai yếu tố Hán Việt trong bài thơ em vừa chép.

Câu 4: Chỉ ra câu nghi vấn trong bài thơ em vừa chép và cho biết tác dụng của câu nghi vấn đó.

Dạng 2. Giải thích nhan đề " Khi con tu hú"

Dạng 3. Viết đoạn văn cảm thụ văn bản có yêu cầu tiếng Việt

Câu 1. Viết đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về bức tranh mùa hè trong bài "Khi con tu hú" của Tố Hữu, trong đó có sử dụng câu cảm thán và trợ từ

Câu 2. Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 12 câu phân tích cảnh đoàn thuyền ra khơi đánh cá trong bài "Quê hương" của Tế Hanh, trong đó có sử dụng nghi vấn tu từ và trợ từ.

Câu 4. Viết đoạn văn khoảng 12 câu nêu cảm nhận của em về phong thái ung dung tự tại và tình yêu thiên nhiên tha thiết của người tù cách mạng qua bài thơ "Ngắm trăng", trong đó có sử dụng câu nghi vấn tu từ, trợ từ (gạch chân và chỉ rõ).

Dạng 4. Đoạn văn liên hệ:

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới:

"Thái độ là yếu tố quyết định tất cả. Mỗi người đều có quyền nắm giữ và kiểm soát thái độ sống cho riêng bản thân. Nó là yếu tố còn quan trọng hơn cả học thức, ngoại hình và tiền bạc. Chính thái độ sẽ quyết định bạn được mọi người yêu quý hay ghen ghét, xem thường. Nó là yếu tố kéo mọi người lại gần bạn hay đẩy họ ra xa bạn.

Bên cạnh đó, thái độ còn quan trọng hơn cả những kỹ năng cần thiết để đạt được thành công. John D. Rockefeller từng nói: "Tôi đánh giá cao người vừa có năng lực vừa có thái độ hợp tác tốt với mọi người hơn bất kỳ khả năng vượt trội nào khác mà họ sở hữu". Giữ cho mình một thái độ đúng đắn cũng có nghĩa bạn đang phát huy một cách cao nhất tài sản quý báu của mình"

(Wayne Cordeiro, trích *Thái độ quyết định thành công*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của đoạn trích trên? Theo tác giả đoạn trích, vì sao thái độ lại “quan trọng hơn cả học thức, ngoại hình và tiền bạc”?

Câu 2: Từ đoạn trích trên cùng với những hiểu biết xã hội, hãy trình bày suy nghĩ của em (khoảng 2/3 trang giấy thi) về ý kiến sau: **Thái độ tích cực tạo nên sức mạnh.**

Bài tập 2

Đọc phân tích sau đây và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Ba người công nhân đang xây một bức tường, có người đi ngang qua hỏi: “*Các anh đang làm gì vậy?*”.

Người thứ nhất cau có trả lời: “*Anh không nhìn thấy sao? Xây tường chứ làm gì nữa!*”.

Người thứ hai bình thản nói: “*Chúng tôi đang xây dựng một cao ốc.*”.

Người thứ ba mỉm cười rạng rỡ bảo: “*Chúng tôi đang xây dựng một thành phố mới.*”.

10 năm sau...

Người thứ nhất vẫn đang xây một bức tường khác trên công trường mới. Người thứ hai làm kỹ sư xây dựng, đang ngồi ở văn phòng thiết kế công trình. Còn người thứ ba chính là ông chủ của hai người kia.

Suy ngẫm: Một tinh thần lạc quan sẽ giúp cuộc sống của bạn thực sự tươi đẹp hơn. Người càng lạc quan thì thân thể càng khỏe mạnh, tinh thần càng minh mẫn. Khi đối mặt với khó khăn, người lạc quan thường sớm tìm ra được lối thoát. Bởi vì họ nhìn đời bằng một lăng kính tích cực nên những điều may mắn cũng sẽ đến

Câu 1. Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt chính nào?

Câu 2. Theo em, vì sao: “10 năm sau... Người thứ nhất vẫn đang xây một bức tường khác trên công trường mới. Người thứ hai làm kỹ sư xây dựng, đang ngồi ở văn phòng thiết kế công trình. Còn người thứ ba chính là ông chủ của hai người kia.”?

Câu 3. Dựa vào nội dung đoạn trích và những hiểu biết về xã hội, viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: **Một tinh thần lạc quan sẽ giúp cuộc sống của bạn thực sự tươi đẹp hơn**



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn Thị Bình

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
TỔ XÃ HỘI

Năm học 2022 -2023

Môn: Lịch sử - Khối 8

I. Phần 1. Nội dung kiến thức cần ôn tập.

Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24 gồm:

- Chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918
- Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917
- Nhật Bản, Trung Quốc cuối TK XIX- đầu TK XX

II. Phần 2. Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan:

Câu 1: Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?

- A. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. Đầu tư vào các nước tư bản khác.
- C. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.
- D. Tiến hành chiến tranh giành thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.

Câu 2: Ý nghĩa quan trọng nhất của cuộc cải cách Duy Tân Minh Trị đối với nước Nhật là gì?

- A. Giữ vững được độc lập, chủ quyền và phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.
- B. Nhật Bản trở thành nước theo con đường chủ nghĩa tư bản đầu tiên ở châu Á.
- C. Có điều kiện phát triển công thương nghiệp nhất ở châu Á.
- D. Nền chính trị - xã hội Nhật ổn định, tạo điều kiện phát triển kinh tế.

Câu 3: Vì sao Nhật Bản thoát khỏi sự xâm lược của tư bản phương Tây?

- A. Chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo.
- B. Nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ.
- C. Nhật tiến hành cải cách tiên bộ theo tư bản.
- D. Chính quyền phong kiến Nhật còn mạnh.

Câu 4: Đầu thế kỷ XX, về chính trị Nga là nước như thế nào?

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Phong kiến.
- C. Cộng hoà.
- D. Quân chủ lập hiến.

Câu 5: Hình thức đấu tranh lúc đầu trong cách mạng tháng Hai năm 1917 là gì?

- A. Khởi nghĩa vũ trang.
- B. Tổng bãi công chính trị.
- C. Biểu tình.
- D. Bãi công.

Câu 6: Nga Hoàng tham gia cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất(1914-1918) đã đẩy nước Nga vào tình trạng gì?

- A. Khủng hoảng trầm trọng về kinh tế.
- B. Khủng hoảng trầm trọng về kinh tế - chính trị - xã hội .



- C. Nạn thất nghiệp tăng nhanh, nạn đói ngày càng trầm trọng.
- D. Bị các nước đế quốc thôn tính.

Câu 7: Cách mạng tháng Hai 1917 ở Nga đã giải quyết được nhiệm vụ chính gì?

- A. Đánh bại Nga Hoàng và giai cấp Tư sản.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến Nga Hoàng.
- C. Đưa đất nước Nga thoát khỏi cuộc chiến tranh đế quốc.
- D. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.

Câu 8: Cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất diễn ra trong khoảng thời gian

- A. Từ 1914 - 1916.
- B. Từ 1914 - 1918.
- C. Từ 1917 - 1918.
- D. Từ 1918 - 1939.

Câu 9: Cách mạng tháng Mười Nga có ảnh hưởng như thế nào đến con đường hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Đoàn kết cách mạng Việt Nam với phong trào vô sản quốc tế.
- B. Xác định nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam đó là dân tộc và dân chủ.
- C. Tìm thấy con đường giải phóng dân tộc mới là cách mạng vô sản.
- D. Để lại bài học kinh nghiệm quý báu về việc xây dựng khối liên minh công nông.

Câu 10: Điểm giống nhau của Cách mạng tháng Hai và Cách mạng tháng Mười ở Nga là gì?

- A. Lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa.
- B. Cách mạng do Đảng Bôn-sê-vich và Lê-nin lãnh đạo
- C. Giành được chính quyền về tay nhân dân lao động.
- D. Đưa nước Nga phát triển lên con đường xã hội chủ nghĩa.

2. Câu hỏi tự luận

Câu 1. Trình bày cuộc Duy Tân Minh Trị ở Nhật Bản TK XIX?

Câu 2. Trình bày Cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất 1914-1918?

Câu 3. Trình bày Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917?


Câu 4. Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc diễn ra như thế nào?

BGH

TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Luu Hoàng Trang

NTCM

Nguyễn .T.Thảo

Phần I. Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 24

2. Các câu hỏi trọng tâm :

Câu 1. Phân tích đặc điểm sông ngòi Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ?

Câu 2. Phân tích đặc điểm của nhóm đất Feralit?

Câu 3. Phân tích đặc điểm của của hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa ở nước ta?

Phần II: Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ (Ôn tập từ bài 19 đến bài 37)

Câu 1. Nhóm đất nào hình thành dưới thảm rừng á nhiệt đới hoặc ôn đới vùng núi cao?

A. Đất phù sa B. Đất Feralit C. Đất mùn núi cao D. Đất phèn

Câu 2. Nhóm đất mùn núi cao chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích đất tự nhiên của nước ta?

A. 10% B. 11% C. 15% D. 17%

Câu 3. Ý nào sau đây chưa đúng về việc sử dụng đất tự nhiên ở nước ta hiện nay?

A. Sử dụng chưa hợp lí

B. Tài nguyên đất bị giảm sút, nhiều diện tích đất tự nhiên cần phải cải tạo

C. Có tới trên 10 triệu ha diện tích đất trồng, đồi trọc bị xói mòn

D. Diện tích đất tự nhiên đang ngày càng được mở rộng

Câu 4 Hệ sinh thái rừng ngập mặn ở nước ta phân bố ở:

A. Vùng đất triều bãi cửa sông, ven biển

B. Khu vực đồi núi thấp

C. Trên các cao nguyên

D. Đồng bằng sông Hồng

Câu 5. Rừng ngập mặn chủ yếu gồm các loại cây nào:

A. Đinh, lim, sến, tấu

B. Gõ gụ, cẩm lai, bạch đàn

C. Sú, vẹt đước

D. Phong lan, các loại cây dây leo

Câu 6. Sông nào sau đây thuộc khu vực sông ngòi Bắc Bộ?

A. Sông Đà

B. Sông Cửu Long

C. Sông Hương

D. Sông Ba

Câu 7. Việt Nam có mấy nhóm đất chính ?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 8: Nhóm đất chiếm tỉ trọng lớn nhất là:

A. Đất feralit

B. Đất phù sa

C. Đất mùn núi cao

D. Đất mặn ven biển

Câu 9: ở Việt Nam, hệ thống sông nào lớn nhất ?

A. Hệ thống sông Kỳ Cùng- Bằng Giang

B. Hệ thống sông Hồng

C. Hệ thống sông Mê Công

D. Hệ thống sông Thái Bình

Câu 10: Tỉnh- thành phố nào sau đây thuộc đồng bằng sông Hồng?

A. Hà Nội

B. Tiền Giang

C. Bến Tre

D. Nghệ An

Câu 11. Nhóm đất phù sa chiếm bao nhiêu % diện tích đất tự nhiên của nước ta?

A. 24 %

B. 30%

C. 35 %.

D. 50%

Câu 12: Nhóm đất phù sa sông và biển phân bố ở:

A. Vùng núi cao

B. Vùng đồi núi thấp

C. Các cao nguyên

D. Đồng bằng

Câu 13: Đất phù sa cổ phân bố chủ yếu:

- A. Ven sông Tiền và sông Hậu
C. Đông Nam Bộ
- B. Vùng ven biển
D. Vùng trũng Tây Nam Bộ.

Câu 14: Đất phù sa thích hợp canh tác:

- A. Các cây công nghiệp lâu năm
C. Lúa, hoa màu, cây ăn quả...
- B. Trồng rừng
D. Cây công nghiệp hàng năm.

Câu 15. Tính đa dạng của sinh vật Việt Nam thể hiện ở:

- A. Sự đa dạng về thành phần loài, về gen di truyền, về kiểu hệ sinh thái, và về công dụng của các sản phẩm sinh học.
B. Có nhiều sinh vật có tên trong Sách đỏ Việt Nam.
C. Có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.
D. Có nhiều loài động thực vật quý hiếm.

Câu 16: Vườn quốc gia Cát Bà phân bố ở tỉnh- thành phố nào?

- A. Quảng Ninh B. Hải Phòng C. Thái Bình D. Nam Định

Câu 17: Các vườn quốc gia có giá trị:

- A. Giá trị kinh tế: Lấy gỗ, dược liệu, thực phẩm....
B. Phòng chống thiên tai: bão, lũ lụt, lũ,..
C. Bảo vệ, phục hồi phát triển tài nguyên sinh học.
D. Cải tạo đất.

Câu 18: Hệ sinh thái nông nghiệp phân bố ở:

- A. Vùng đồi núi
C. Vùng ven biển
- B. Vùng đồng bằng.
D. Rộng khắp, ngày càng mở rộng.

Câu 19: Ý nào sau đây không phải đặc điểm chung của sinh vật Việt Nam?

- A. Sinh vật Việt Nam phong phú và đa dạng
B. Trên đất liền đới rừng nhiệt đới gió mùa phát triển và trên biển Đông hệ sinh thái biển nhiệt đới vô cùng giàu có.
C. Hệ sinh thái tự nhiên của nước ta đang bị giảm sút cả về số lượng và chất lượng
D. Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đang ngày càng được mở rộng

Câu 20.Đâu là nguyên nhân dẫn đến sự đa dạng thành phần loài của sinh vật nước ta?

- A. Nước ta nằm ở vị trí giao thoa giữa các luồng gió mùa và các luồng sinh vật
B. Khí hậu nước ta đa dạng
C. Nước ta có số giờ nắng nhiều
D. Do nước ta nằm ở ven biển.

Câu 21. Con người tạo ra hệ sinh thái nông nghiệp nhằm mục đích gì?

- A. Để lấy gỗ
C. Lấy lương thực, thực phẩm
- B. Bảo vệ đất rừng đầu nguồn
D. Ngăn lũ

Câu 22. Vùng nào ở nước ta có diện tích đất ba dan lớn nhất cả nước?

- A. Bắc Trung Bộ
C. Đông Nam Bộ
- B. Đồng bằng sông Cửu Long
D. Tây Nguyên



Ban giám hiệu:

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM:

Lưu Hoàng Trang

Nhóm trưởng CM:

Hoàng Thị Liên

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 23 Gồm :

- Phòng chống TNXH.
- Phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS.
- Phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại
- Quyền sở hữu tài sản và nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.

2. Câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Thế nào là quyền sở hữu tài sản của công dân? Nêu nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác? Thế nào là quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt? Trong 3 quyền này quyền nào quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 2: Công dân có nghĩa vụ gì đối với tài sản của nhà nước? Tìm những câu ca dao, tục ngữ nói về nghĩa vụ tôn trọng bảo vệ tài sản và lợi ích công cộng?

Câu 3: Tác hại của tai nạn do vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại gây ra là gì? Học sinh phải làm gì?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa :

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1: Quyền trực tiếp nắm giữ, quản lí tài sản được gọi là?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền sử dụng.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền tranh chấp.

Câu 2 : Tên gọi của 1 loại vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người là?

- A. HIV.
- B. AIDS.
- C. Ebola.
- D. Covid-19.

Câu 3: Cơ quan, tổ chức nào được nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, sửa chữa vũ khí?

- A. Bộ quốc phòng- Công an.
- B. Cá nhân.
- C. Công ty tư nhân.
- D. Tổ chức phản động.

Câu 4: Việc ông A cho con gái thừa kế 1 mảnh đất đứng tên mình là ông thực hiện quyền nào?

- A. Quyền sử dụng.
- B. Quyền định đoạt.
- C. Quyền chiếm hữu.
- D. Quyền tranh chấp.

Câu 5: HIV/ AIDS lây truyền qua mấy con đường.

- A. Một
- B. Hai
- C. Ba
- D. Bốn.

2. Bài tập

Câu 1: Tình huống: Sơn sinh ra trong một gia đình giàu có và là con một nên bố mẹ rất chiều chuộng và thỏa mãn mọi đòi hỏi của Sơn. Sơn đua đòi ăn chơi, hút thuốc lá rồi bị nghiện ma túy....

a/ Theo em, ai là người có lỗi trong việc này? Vì sao?

b/ Nếu là bạn của Sơn, em sẽ giúp bạn như thế nào?

Câu 2: Vận dụng kiến thức bài: HIV/AIDS để xử lý tình huống sau:

Hiền rủ Thủy đến nhà Huệ chơi nhân ngày sinh nhật của Huệ. Thủy nói: “cậu không biết là chị của Huệ bị ốm à? Người ta nói chị ấy bị AIDS. Tớ sợ lắm, nhờ bị lây thì chết, tớ không đến đâu!”

Hỏi: a/ Em có đồng tình với Thủy không? Vì sao?

b/ Nếu em là Hiền, trong trường hợp đó em sẽ làm gì?

Câu 3: Cho tình huống:

H nhặt được một túi xách nhỏ trong đó có tiền, một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn A và các giấy tờ khác. Do đánh mất tiền học phí, H đã vứt giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ, chỉ giữ lại tiền.

Hỏi:

a/ H hành động như vậy là đúng hay sai? vì sao?

b/ Nếu em là H, em sẽ hành động như thế nào?

Nhóm trưởng

TTCM

BGH duyệt

Phùng Thị Vui

Lưu Hoàng Trang



Nguyễn Ngọc Lan

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ – HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN: ANH
KHỐI 8

PART 1: KNOWLEDGE

1. Vocabulary:

- Words related to topic “Pollution”, “English speaking countries”, “Natural disasters”

2. Grammar

- Conditional sentences type 1, 2

- Present tenses: Present simple, Present continuous, Present perfect

- Passive voice

- Past perfect and past simple

3. Pronunciation

- Stress in word ending with -ic, -al, -ee, -ese, -logy, -graphy

PART 2: EXERCISESPRACTICE SOME EXERCISES

A/ Multiple choice

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others

- Question 1. A. released B. pleased C. passed D. watched
Question 2. A. marriage B. massage C. sausage D. shortage
Question 3. A. education B. individual C. procedure D. production
Question 4. A. darkness B. warmth C. market D. remark
Question 5. A. nature B. change C. gravity D. basic

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose main stress is placed differently from the others.

- Question 6. A. commercial B. economic C. traditional D. intelligent
Question 7. A. disagree B. photography C. historical D. unnecessary
Question 8. A. Japanese B. Portuguese C. pioneer D. examinee
Question 9. A. agricultural B. documental C. telephone D. intermediate
Question 10. A. geography B. ideology C. topography D. pollution

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

- Question 11. People believe that the water has brought cancer to the local residents.
A. pollutant B. pollution C. polluted D. polluting
- Question 12. If local people drink this untreated water, they have cholera.
A. will probably B. probably will C. would probably D. probably would
- Question 13. By the time you to England; I there for two days.
A. come - was B. came - was C. came – had been D. had come - was
- Question 14. If I a millionaire now, I travel around the world. But in fact, I have only a little money.
A. am-will B. am-shall C. was-will D. were-would
- Question 15. What is the main of visual pollution?
- Because there are too many advertising billboards.
A. effect B. affect C. result D. cause
- Question 16. The victims of the wildfire to the hospital already.
A. has been taken B. have been taken C. has taken D. have taken

Question 17. workers were sent to the area but no villagers survived when the landslide happened.

- A. Rescue B. Help C. Assistance D. Volunteer

Question 18. Phong is in a teamtwo boys from Australia and a girl from the USA

- A. for B. with C. in D. of

Question 19. He worked in a noisy environment for a long time, his hearing became worse

- A. so B. because C. result in D. lead to

Question 20. Don't drink that water. It is

- A. contaminate B. contamination C. contaminating D. contaminated

Question 21. The Statue of Liberty is a major monument in New York which..... freedom.

- A. attracts B. symbolises C. decides D. understands

Question 22. If the factory dumping poison into the lake, all the fish and other aquatic animals

- A. continued - will die B. continues - will die
C. continues - die D. continued - died

Question 23. They are trying to save the animalsextinction

- A. on B. to C. from D. until

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the best response to the situation

Question 24. "A 12 year-old boy was found alive after being buried in an avalanche for 40 minutes."

- ".....!"

- A. That's awful B. Well done C. That's shocking D. That's awesome

Question 25. "They've invented a flying car". - ".....!"

- A. Wow B. Oh no C. That's terrible D. That's a relief

Circle the letter A, B, C or D to indicate the mistake of the sentence

Question 26. Before Christine went to bed, she drank a glass of water.

- A B C D

Question 27. Water pollute in the lake has made the fish die.

- A B C D

Question 28. Landslide occurred in my region since 1995.

- A B C D

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word/phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined word(s)

Question 29. She was always very hard-working at school.

- A. lazy B. confident C. learned D. attentive

Question 30. He must be very strong to carry such a weight on his back.

- A. sick B. weak C. healthy D. fit

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word/phrase that is CLOSET in meaning to the underlined word

Question 31. Fallout from a nuclear power station damaged in the tsunami may endanger the vegetation.

- A. stimulate B. benefit C. harm D. contribute

Question 32. How many countries took part in the last Olympic Games?

- A. participated B. performed C. succeeded D. hosted

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of numbered blank.

Canadian Culture

July 1st is Canada Day. Canada Day is the (33) of the formation of the provinces into Canada, which was created in 1867. Canada became an independent territory of England back on July 1st, 1867. Canada Day is also a Statutory Holiday. Canadians across the country celebrate

in many (34) The Government of Canada sponsors fireworks displays and celebrations at city halls across the country. In Ottawa, at the Parliament Buildings there is a noon show with the Prime Minister and the Governor General in attendance to (35) performances of Canadian musicians and singers. Events continue throughout the day.

Many families go to parks and beaches and enjoy picnics and local events such as musical concerts, parades and fireworks. Many Canadians proudly (36) the Canadian flag at parades to celebrate the birthday of the country. At many events, the National Anthem 'O Canada' is played and sung by everyone in attendance. For all Canadians, Canada Day marks the beginning of summer.

- Question 33. A. ceremony B. party C. celebration D. occasion
 Question 34. A. methods B. roads C. paths D. ways
 Question 35. A. see B. watch C. look at D. witness
 Question 36. A. wave B. plug C. hold D. keep

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Visual pollution has a greater effect on people than you may think.

I remember when I went to a foreign city, I was really scared because there was so much graffiti on the buildings' walls. Then I looked up, and I saw a lot of power lines over my head. Although they were not dangerous, I still felt insecure since I thought they might fall down. These things prevented me from enjoying the beautiful sights of the city.

I also remember the time I studied in Melbourne. Once I was so busy with my assignments that I did not tidy my room for two weeks. Looking at the messy room caused me so much stress that I did not want to study. Then I decided to clean the room and put my things in their proper places. I also bought a small plant and placed it in a corner. These simple actions increased my motivation and helped me to focus on my learning. What about you? Have you ever been affected by visual pollution?

- Question 37. Why was the author scared when she was in a foreign city?
 A. There's so much graffiti on the walls B. She saw a lot of power lines
 C. The room was so messy D. All are correct
- Question 38. How did the author feel when she saw the power lines?
 A. unsafe B. frightened C. uncomfortable D. amazed
- Question 39. The word "it" in paragraph 2 refers to.....
 A. the room B. a small plant C. things D. an action
- Question 40. How did she feel when she looked at the room?
 A. She's tired B. She's delighted C. She's stressful D. She's confused

B/ WRITING

Rewrite the following sentences without changing the meaning, beginning with given words

- Question 41. Johnny watched a film after he had completed all his work.
 ⇒ Before.....
- Question 42. They had cleaned the floor when I arrived.
 ⇒ The floor.....
- Question 43. Because it rained heavily, the road in front of my house was flooded
 ⇒ Due to
- Question 44. I don't speak English well, so I can't find a good job
 ⇒ If
- Question 45. We are unable to see the stars in the sky. Light pollution occurs.
 ⇒ Light pollution makes.....
- Question 46. People get more diseases. The water is contaminated. (Unless)
 ⇒

Use the given word to write meaning sentences

- Question 47. What/ happen/ if/ there/ be/ no/ car/ world?

Question 48. The number/ English speakers/ world/ be/ increasing/ so/ fast.

Question 49. Pig-racing/ be/ often/ hold/ country fair/ for entertainment.

Question 50. Our car/ be/ going/ serviced/ mechanic/ tomorrow morning.



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

TTCM duyệt

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thùy Chi

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II – MÔN THỂ DỤC

NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN THỂ DỤC- KHỐI 8

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung Chạy Ngắn
2. Ôn tập nội dung Đá Cầu

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật các động tác hỗ trợ của chạy ngắn
- Thực hiện các kỹ thuật động tác phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân.

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường



BGH duyệt

Nguyễn Ngọc Lan

Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: Anh – Năng khiếu

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ - HỌC KỲ II
NĂM HỌC 2022-2023**

MÔN: Mĩ Thuật

KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- Kiến thức về cách vẽ dáng người.
- Kiến thức về cách minh họa một câu chuyện cổ tích

II. Phần 2: Đề bài minh họa

Đề bài 1: Em hãy vẽ 07 -10 dáng người. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 2: Em hãy vẽ một bức tranh phong cảnh mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.

Đề bài 3: Em hãy vẽ một bức tranh đề tài lễ hội mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3, A4. Chất liệu màu tự chọn.

Người lập

Vũ Thị Hương Giang

NTCM

Vũ Hồng Tâm

TTCM

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

BGH duyệt



Nguyễn Ngọc Lan

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC
KÌ II
NĂM HỌC: 2022 – 2023
MÔN: ÂM NHẠC – KHỐI 8

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - Khát vọng mùa xuân
 - Nổi trống lên các bạn ơi!
2. Ôn phần nhạc lí
 - Nhịp 6/8
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 5, số 6

II, KỸ NĂNG – KỸ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kỹ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhân

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022 – 2023
MÔN: VẬT LÝ - KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1 : Công cơ học là gì? Công thức tính công? Điều kiện có công cơ học ?

Câu 2 : Nêu định luật về công?

Câu 3 : Công suất cho ta biết điều gì? Công thức tính công suất ? Đơn vị tính công suất là gì?

Câu 4 : Khi nào vật có cơ năng? Cơ năng của vật phụ thuộc vào yếu tố nào? Cơ năng được chia làm mấy dạng ?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1: Trong các câu nhận xét sau câu nào đúng.

- A. Quả cân treo trên đòn cân thì trọng lực sinh công.
- B. Người đứng trong thang máy lên gác thì người đó sinh công.
- C. Người đẩy cho xe chuyển động thì người đó sinh công.
- D. Viên bi lăn theo quán tính thì lực đẩy sinh công.

Câu 2: Trong các câu phát biểu về cơ năng sau câu phát biểu nào SAI?

- A. Đơn vị của cơ năng là Jun.
- B. Cơ năng của một vật bằng tổng động năng và thế năng của nó.
- C. Động năng của vật có thể bằng không.
- D. Lò xo bị nén có thể năng hấp dẫn.

Câu 3: Vận động viên nhảy cầu thường lấy đà trên một tấm ván đàn hồi tốt, khi ấy vận động viên sẽ nhảy cao hơn. Tại sao vậy?

- A. Khi nhảy trên tấm ván ngoài động năng mà vận động viên tự tạo cho mình còn có cả động năng của tấm ván nên vận động viên nhảy cao hơn.
- B. Khi nhảy trên tấm ván ngoài động năng mà vận động viên tự tạo cho mình còn có cả thế năng của tấm ván nên vận động viên nhảy cao hơn.
- C. Khi nhảy trên tấm ván ngoài động năng mà vận động viên tự tạo cho mình còn có cả trọng lượng của tấm ván nên vận động viên nhảy cao hơn.
- D. Khi nhảy trên tấm ván ngoài động năng mà vận động viên tự tạo cho mình còn có cả lực hút của tấm ván nên vận động viên nhảy cao hơn.

Câu 4: Người ta dùng một máy có công suất 800w và hiệu suất 85% để nâng hàng từ mặt đất lên cao 6m. Máy đã làm việc trong 10 giờ. Khối lượng hàng mà máy đã nâng được là:

- A. 408 tấn. B. 480 tấn. C. 4080 tấn. D. 4800 tấn.

Câu 5: Nếu chọn mặt đất làm mốc tính thế năng thì trong các vật sau đây vật nào không có thế năng?

- A. Nước đổ từ trên cao xuống. B. Viên bi chuyển động trên mặt đất.
- C. Dây chun bị kéo dãn. D. Lò xo bị nén lại.

Câu 6: Động năng của vật phụ thuộc vào yếu tố nào?

- A. Khối lượng của vật. C. Khối lượng và vận tốc của vật.
- B. Khối lượng và độ cao của vật. D. Độ cao và trọng lượng riêng của vật.

Câu 7: Có mấy loại máy cơ đơn giản thường gặp?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8: Người ta đưa vật nặng lên độ cao h bằng hai cách:

Cách 1: Kéo trực tiếp vật lên theo phương thẳng đứng.

Cách 2: Kéo vật theo mặt phẳng nghiêng có chiều dài gấp hai lần độ cao h . Bỏ qua ma sát ở mặt phẳng nghiêng. So sánh công thực hiện trong hai cách. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Công thực hiện cách 2 lớn hơn vì đường đi lớn hơn gấp hai lần.
B. Công thực hiện cách 2 nhỏ hơn vì lực kéo trên mặt phẳng nghiêng nhỏ hơn.
C. Công thực hiện ở cách 1 lớn hơn vì lực kéo lớn hơn.
D. Công thực hiện ở hai cách đều như nhau.

Câu 9: Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào thực hiện công cơ học?

- A. Đầu tàu hỏa đang kéo đoàn tàu chuyển động.
B. Người công nhân dùng ròng rọc cố định kéo vật nặng lên.
C. Ô tô đang chuyển động trên đường nằm ngang.
D. Quả nặng rơi từ trên xuống.

Câu 10: Thế năng hấp dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào? Chọn câu trả lời đầy đủ nhất.

- A. Khối lượng. C. Khối lượng và vị trí của vật so với mặt đất.
B. Trọng lượng riêng. D. Khối lượng và vận tốc của vật.

2. Bài tập tự luận (Một số bài tập ví dụ)

Dạng 1: Bài tập giải thích: Trong các vật sau, vật có các dạng năng lượng nào?

- a) Lò xo của một khẩu súng đã lên nòng b) Một chiếc xe đang chuyển động xuống dốc.
c) Một quả bóng đang bay trên bầu trời. d) Hòn bi đang lăn từ trên máng nghiêng xuống.

Dạng 2: Bài tập tính toán

Bài 1: Người ta sử dụng một mặt phẳng nghiêng để kéo một vật có khối lượng 100kg lên cao 15m hết 2 phút. Chiều dài mặt phẳng nghiêng bằng 40m.

- a. Tính lực kéo vật lên cao theo mặt phẳng nghiêng? Coi như ma sát giữa vật với mặt phẳng nghiêng là không đáng kể.
b. Tính công của lực kéo?
c. Tính công suất của mặt phẳng nghiêng.
d. Thực tế khi kéo vật lên cao theo mặt phẳng nghiêng thì xuất hiện lực ma sát có độ lớn bằng 35N. Tính hiệu suất của mặt phẳng nghiêng?

Bài 2: Người ta sử dụng một palăng gồm 1 ròng rọc động và một ròng rọc cố định để kéo một vật có khối lượng 80kg lên cao 20m hết 1 phút.

- a. Tính lực kéo vật lên cao khi sử dụng hệ ròng rọc đó? Coi như ma sát giữa vật với không khí, giữa dây và ròng rọc là không đáng kể.
b. Tính công của lực kéo?
c. Tính công suất của hệ ròng rọc?
d. Thực tế khi kéo vật lên cao bằng hệ ròng rọc thì xuất hiện lực ma sát có độ lớn bằng 5N. Tính hiệu suất của palăng?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM

Đỗ Minh Phương

NTCM

Nguyễn Thu An

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022-2023**

MÔN: HÓA HỌC

KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. a. Nêu tính chất vật lí, tính chất hóa học của oxi?

b. Nêu nguyên tắc điều chế khí oxi trong phòng thí nghiệm?

Viết PTHH minh họa.

c. Trình bày ứng dụng của oxi?

Câu 2. Sự khác nhau giữa phản ứng hóa hợp và phản ứng phân hủy? Dẫn ra 2 ví dụ để minh họa.

Câu 3. Oxit là gì? Phân loại oxit? Nêu cách gọi tên của oxit và lấy VD.

Câu 4. a. Cho biết thành phần của không khí?

b. Điểm giống nhau và khác nhau giữa sự cháy và sự oxi hóa chậm? Nêu điều kiện phát sinh sự cháy và các biện pháp để dập tắt đám cháy?

c. Không khí bị ô nhiễm có thể gây ra những tác hại gì? Phải làm gì để bảo vệ không khí trong lành?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm:

Minh họa: Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1: Tính chất vật lí của oxi là

- A. chất khí, không màu, không mùi, tan nhiều trong nước, nhẹ hơn không khí.
- B. chất khí, không màu, không mùi, tan nhiều trong nước, nặng hơn không khí.
- C. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nhẹ hơn không khí.
- D. chất khí, không màu, không mùi, tan ít trong nước, nặng hơn không khí.

Câu 2: Hóa chất nào dưới đây được sử dụng để điều chế oxi trong phòng thí nghiệm?

- A. Na_2SO_4
- B. CaCO_3
- C. KClO_3
- D. H_2O

Câu 3: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Oxi là chất khí nặng hơn không khí.
- B. Khí oxi tác dụng với tất cả kim loại và phi kim.
- C. Khí oxi tan nhiều trong nước.
- D. Oxi là chất khí có nhiều ứng dụng trong đời sống.

Câu 4: Hợp chất P_2O_5 có tên gọi là

- A. điphotpho oxit
B. photpho oxit
C. điphotpho trioxit
D. điphotpho pentaoxit

Câu 5: Cho các phản ứng hóa học sau:

- 1) $Ca(OH)_2 + 2CO_2 \rightarrow Ca(HCO_3)_2$
- 2) $2KMnO_4 \rightarrow K_2MnO_4 + MnO_2 + O_2$
- 3) $2Cu + O_2 \rightarrow 2CuO$
- 4) $CaCO_3 \rightarrow CaO + CO_2$
- 5) $Fe + 2HCl \rightarrow FeCl_2 + H_2$

Phản ứng nào là phản ứng phân hủy?

- A. (2), (3) B. (1), (3) C. (2), (5) D. (4), (5)

Câu 6. Thành phần thể tích của không khí gồm

- A. 21% các khí khác, 78% khí nitơ, 1% khí oxi.
B. 21% khí nitơ, 78% khí oxi, 1% các khí khác (CO_2 , CO, khí hiếm,...)
C. 21% khí oxi, 78% khí nitơ, 1% các khí khác (CO_2 , CO, khí hiếm,...)
D. 21% khí oxi, 78% các khí khác, 1% khí nitơ.

Câu 7. Chất nào **không** tác dụng được với oxi:

- A. Sắt B. Lưu huỳnh C. Vàng D. Photpho

Câu 8. Phản ứng giữa khí H_2 với khí O_2 gây nổ mạnh nhất khi

- A. tỉ lệ về số mol Hidro và Oxi là 1 : 2
B. tỉ lệ về thể tích Hidro và Oxi là 2 : 1
C. tỉ lệ về khối lượng của Hidro và Oxi là 2 : 1
D. tỉ lệ về số nguyên tử Hidro và số nguyên tử Oxi là 4 : 1

Câu 9: Nhiệt phân hoàn toàn 12,25 gam $KClO_3$ (xúc tác MnO_2), thu được V lít khí oxi (đktc). Giá trị của V là

- A. 2,24 lít B. 4,48 lít C. 6,72 lít D. 3,36 lít

Câu 10: Đốt cháy 12,4 gam photpho trong bình chứa 6,72 lít khí oxi (ở đktc), sau phản ứng khối lượng điphotpho pentaoxit thu được là

- A. 17,04 gam B. 17,40 gam C. 14,7 gam D. 15 gam

2. Phần tự luận:

Bài tập 1. Hoàn thành các PTHH và cho biết chúng thuộc loại PƯHH nào đã học:

1. $C + \dots \rightarrow CO_2$
2. $S + \dots \rightarrow SO_2$
3. $KMnO_4 \rightarrow \dots + \dots + O_2$
4. $KClO_3 \rightarrow \dots + O_2$
5. $P + O_2 \rightarrow \dots$
6. $\dots + O_2 \rightarrow Fe_3O_4$

Bài tập 2: Viết công thức hoá học của các hợp chất oxit có tên gọi sau đây và cho biết chúng thuộc loại oxit nào?

- Canxi oxit
- Lưu huỳnh tri oxit
- Nhôm oxit
- Lưu huỳnh đioxit
- Sắt (III) oxit
- Cacbon đioxit
- Đồng (II) oxit
- Magie oxit
- Bari oxit

Bài tập 3: Đốt cháy hết 6,2 gam photpho trong bình chứa khí oxi, sau khi phản ứng kết thúc thu được chất rắn màu trắng điphotpho pentaoxit.

- a. Viết PTHH xảy ra.
- b. Tính thể tích khí oxi tham gia phản ứng (ở đktc)
- c. Tính khối lượng oxit thu được sau phản ứng.
- d. Để điều chế được lượng oxi cho phản ứng trên, cần dùng bao nhiêu gam kali pemanganat $KMnO_4$?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

Tổ trưởng CM

Đỗ Minh Phụng

Nhóm trưởng CM

Đỗ Thị Thanh Hương

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: SINH HỌC

KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Vitamin và muối khoáng có vai trò như thế nào đối với cơ thể?

Câu 2: Nêu những nguyên tắc lập khẩu phần ăn.

Câu 3: Bài tiết là gì? Bài tiết do những cơ quan nào đảm nhiệm? Trình bày cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu.

Câu 4: Trình bày quá trình tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận. Quá trình thải nước tiểu được diễn ra như thế nào?

Câu 5: Trình bày cấu tạo và chức năng của da.

Câu 6: Phân biệt được chức năng của hệ thần kinh sinh dưỡng và hệ thần kinh vận động.

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm:

Câu 1. Nguồn thực phẩm nào dưới đây cung cấp chủ yếu natri và kali ?

A. Thịt, cá, gan, trứng, các loại đậu.

B. Sữa, trứng, rau xanh.

C. Muối ăn, tro thực vật.

D. Đồ ăn biển, dầu cá.

Câu 2. Giá trị dinh dưỡng của thức ăn biểu hiện như thế nào?

A. Chỉ phụ thuộc vào thành phần các chất chứa trong thức ăn.

B. Chỉ phụ thuộc vào năng lượng chứa trong thức ăn.

C. Phụ thuộc vào thành phần và năng lượng các chất chứa trong thức ăn.

D. Khả năng hấp thu chất dinh dưỡng của cơ thể.

Câu 3. Nếu bổ sung quá nhiều vitamin D thì cơ thể sẽ xảy ra hiện tượng gì ?

A. Dẫn tới hiện tượng hóa canxi mô mềm dẫn đến tử vong.

B. Xương ngày càng vững chắc và phát triển ngày càng nhanh.

C. Xương ngừng phát triển về chiều dài và tăng phát triển về bề rộng.

D. Xương sẽ không phát triển nữa.

Câu 4. Cầu thận được tạo thành bởi:

A. một chuỗi các tĩnh mạch thận xếp nối tiếp nhau.

B. hệ thống các động mạch thận xếp xen kẽ nhau.

C. một búi mao mạch dày đặc.

D. một búi mạch bạch huyết có kích thước bé.

Câu 5. Nước tiểu đầu không chứa thành phần nào sau đây?

A. Không chứa các chất cặn bã và các nguyên tố khoáng cần thiết.

B. Không chứa chất dinh dưỡng và các tế bào máu.

C. Không chứa các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn.

D. Không chứa các ion khoáng và các chất dinh dưỡng.

Câu 6. Nước tiểu chính thức được vận chuyển theo con đường nào?

- A. ống thận → bể thận → ống góp → ống dẫn nước tiểu → bóng đái → ống đái.
- B. ống góp → ống thận → bể thận → ống dẫn nước tiểu → bóng đái → ống đái.
- C. ống thận → ống dẫn nước tiểu → ống góp → bể thận → bóng đái → ống đái.
- D. ống thận → ống góp → bể thận → ống dẫn nước tiểu → bóng đái → ống đái.

Câu 7. Ở người, lông và móng là sản phẩm sinh ra từ đâu?

- A. các tế bào của tầng sừng.
- B. các tế bào của tầng tế bào sống.
- C. cơ co chân lông.
- D. mạch máu.

Câu 8. Trong cấu tạo da người, các sắc tố melanin phân bố ở đâu?

- A. Tầng tế bào sống.
- B. Tầng sừng.
- C. Tuyến nhờn.
- D. Tuyến mồ hôi.

Câu 9. Ở người, hoạt động nào dưới đây chịu sự điều khiển của hệ thần kinh vận động?

- A. Co bóp dạ dày.
- B. Bài tiết nước tiểu.
- C. Co đồng tử.
- D. Dẫn mạch máu dưới da.

Câu 10. Dựa vào đâu, hệ thần kinh người được phân biệt thành hệ thần kinh vận động và hệ thần kinh sinh dưỡng?

- A. Cấu tạo.
- B. Chức năng.
- C. Tần suất hoạt động.
- D. Thời gian hoạt động.

2. Phần tự luận:

Câu 1. Trình bày vai trò của vitamin và muối khoáng đối với cơ thể?

Câu 2.

a, Hãy nêu quá trình tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận.

b, Nêu nguyên nhân dẫn đến bệnh sỏi thận. Bản thân em có những biện pháp nào để phòng chống bệnh đó?

Câu 3. Vẽ sơ đồ các bộ phận của hệ thần kinh theo cấu tạo và chức năng.

Câu 4. Vận dụng, giải thích 1 số hiện tượng sau:

a, Vì sao mùa hè da người ta hồng hào, còn mùa đông khi trời rét da thường tái hoặc sần gai ốc?

b, Vì sao không nên trang điểm bằng cách lạm dụng kem phấn, nhổ bỏ lông mày, dùng bút chì kẻ lông mày tạo dáng?

c, Vì sao người lớn có thể bài xuất nước tiểu theo ý muốn?

d, Vì sao ở trẻ em có hiện tượng tiểu đêm trong giấc ngủ (tè dầm)?

e, Vì sao thiếu vitamin D trẻ em sẽ mắc bệnh còi xương?

f, Vì sao cần bổ sung sắt cho các bà mẹ khi mang thai?



BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng

TCCM

Đỗ Minh Phượng

なまえ : クラス :

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

Toàn bộ kiến thức từ bài 6 đến bài 8.

II. NỘI DUNG ÔN TẬP:

BÀI 6

Từ mới (Trang 182,183 sgk)

Chữ hán (Trang 162 sgk)

Ngữ pháp

- はしを わたります
- ~に つきます

BÀI 7

Từ mới (Trang 183,184 sgk)

Chữ hán (Trang 163 sgk)

Ngữ pháp

- V1 て、V 2
- ~目

BÀI 8

Từ mới (Trang 184,185,186 sgk)

Chữ hán (Trang 164 sgk)

Ngữ pháp

- ~で いちばん~
- ~が いいです

III. BÀI TẬP Củng cố kiến thức:

Bài 1: Chọn chữ hán hoặc chữ hiragana đúng cho những được gạch chân sau đây:

1. わかります

- A. 力かります B. 分ります C. 分ます D. 分かります

2. 1時 5分

- A. 5ぶん B. 5ぷん C. 5ふん D. 5じ

3. きょうしつに 入ります

- A. いきます B. はいります C. いはります D. にゅうます

4. 入り口

- A. はいりくち B. いりち C. いりぐち D. いりちく

5. 右にまがります

- A. ひだり B. みぎ C. まえ D. うえ
6. 左にまがります
A. ひだり B. みぎ C. まえ D. うえ
7. かもく
A. か日 B. か目 C. か入 D. か目く
8. 1まん5せんえん
A. 一分五千元 B. 一千五万円 C. 一万五千元 D. 一カ六千元
9. にゅうがくしけん
A. 人子 B. 入子 C. 人学 D. 入学

Bài 2: Chọn đáp án đúng nhất:

1. スポーツ () 中 () バドミントが いちばん すきです。
A. で、の B. は、で C. の、で D. に、の
2. いろいろなコース () ありますね。どのコース () いいですか。
A. が、は B. は、は C. は、が D. が、が
3. わたし () けんどうのコース () いいです。
A. は、の B. は、が C. の、と D. が、は
4. おんせん () はいります。
A. で B. に C. を D. か
5. みちの みぎがわ () あるいてください。
A. に B. を C. は D. が
6. はし () わたります。
A. の B. も C. が D. を
7. あした やま () のぼりますか。
A. に B. の C. で D. と
8. かんこくのおんがく () きょうみ () あります。
A. が、に B. に、が C. の、が D. が、の
9. 二つ目 () しんごうを 右に まがってください。
A. の B. へ C. に D. が
10. しかた () ありません。
A. は B. も C. が D. に
11. みぎ () まがって、まっすぐ行ってください。

- A. を B. で C. に D. が

12. 二つ目のはしを（ ）、左に とまってください。

- A. わたって B. わたった C. わたります D. わたる

11. ベトナムで ホーチミンが いちばん（ ）です。

- A. ゆうめ B. ゆめいな C. ゆうめい D. ゆうめいな

12. はなやの 前を

- A. わたります B. いきます C. とおります D. まがります

13. まいにち ごご5時に がっこうを.....

- A. はいります B. えます C. べんきょうします D. ねます

14. ひこうき（ ）入ったことが ありますか。

- A. は B. に C. の D. も

15. しんごうを.....、おうだんほどをわたってくださいね。

- A. みません B. みます C. みた D. みて

Bài 3: Đọc tờ quảng cáo sau và trả lời câu hỏi:

<u>こうこうせい</u> のピアノコース	<u>こうこうせい</u> のアニメコース
先生：タム先生 よう日と時間： ^{じかん} 火 ^か よう日 7：30～9：30 ^{だい} 大 ^{だい} ずう：8人 ^{がく} 学 ^{がく} ひ：三か月 24万 ^{まん} ドン	先生：かおり先生 よう日と時間： ^{じかん} 日 ^{にち} よう日 14：30～16：30 ^{だい} 大 ^{だい} ずう：10人 ^{がく} 学 ^{がく} ひ：四か月 12万 ^{まん} ドン
<u>こうこうせい</u> の <u>りょうり</u> コース	
先生： ^{まい} 毎 ^{まい} しゅう かわります よう日と時間： ^{じかん} 土 ^ど よう日 10：00～13：30 ^{だい} 大 ^{だい} ずう：15人 ^{がく} 学 ^{がく} ひ：三か月 21万 ^{まん} ドン	

1. この中で いちばん やすいコースは どれですか。

.....

2. この中で いちばん ^{たか}高いコースは どれですか。

.....

3. この中で どのコースに いちばん きょうみが ありますか。

.....
Bài 4: Trả lời câu hỏi:

1. たべものの 中で 何が いちばん すきですか。
.....

2. か^{もく}目の 中で 何が いちばん すきですか。
.....

3. くだものの 中で 何が いちばん すきですか。
.....

4. あさ おきて、何を しますか。
.....

5. うちへ かえって、何を しますか。
.....

Bài 5: Chọn từ trong khung dưới đây và điền sao cho thích hợp

わたしの うちから ^{がっこう}学校まで

わたしの ちは ハイパーチュンドおりに あります。わたしは まいあさ 6時半に うちを.....。うちから バスでいまで。5分ぐらい かかります。バスでい

で、
9ばんのバスに.....。15分ぐらい バスに のります。学校のそばの バスでいで バスを.....。バスでいから 学校まで あるいて 1分です。いつも おうだんほどうを.....。たいてい 7時ごろ 学校に.....。

1. できます	2. のります	3. わたります
4. あるいて行きます	5. おります	6. つきます

Bài 6: Viết các từ sau sang tiếng Nhật hoặc ngược lại:

Stt	Tiếng Việt	Tiếng Nhật
1.	Dừng, đỗ	
2.	Nước Anh	
3.		がくひ
4.	Đèn tín hiệu	

5.		きょうみ
6.		かわります
7.	Đàn ghi ta	
8.		かもく
9.		しかたがありません
10.	Số người	
11.	Judo	
12.	Trung tâm	
13.		ぶんぼうぐや
14.		かんたん
15.	Đất nước	

Chúc các con ôn tập tốt!